

BẢN TIN KINH TẾ

VỤ TỔNG HỢP KINH TẾ - BỘ NGOẠI GIAO

Số 05, Ngày 31/03/2019

❖ TIN VĂN KINH TẾ		❖ NGHIÊN CỨU - NHẬN ĐỊNH	20
▪ Kinh tế thế giới	2	Mặt trái của dữ liệu lớn	
▪ Kinh tế Việt Nam	6		
▪ Văn bản pháp luật	11		
▪ Ngành hàng – Lĩnh vực	14		
❖ TIÊU ĐIỂM - SỰ KIỆN	17	❖ TIN NGOẠI GIAO KINH TẾ	26
Hội thảo hợp tác Mê Công – Lan Thương và các cơ hội hợp tác cho khu vực		❖ CƠ HỘI GIAO THƯƠNG	30

BAN BIÊN TẬP
Vụ Tổng hợp Kinh tế
Bộ Ngoại giao
Số 2 Lê Quang Đạo, Hà Nội

Tel: (024) 37995700
(024) 37995706-08
Fax: (024) 37995747
Email: kt.mfa@mofa.gov.vn

GPXB số 03//GP-XBBT cấp ngày 11/01/2019. In tại Công ty TNHH In Thanh Bình

Ban Biên tập xin trân trọng cảm ơn các đơn vị của Bộ Ngoại giao, các Cơ quan Đại diện Việt Nam ở nước ngoài và cơ quan Ngoại vụ một số Tỉnh, Thành phố đã cung cấp thông tin và viết bài cho Bản tin kỳ này.

KINH TẾ THẾ GIỚI

Kinh tế Mỹ có nguy cơ đánh mất động lực tăng trưởng. Hôm 28/3, Bộ Thương mại Mỹ cho biết trong quý 4/2018, GDP của Mỹ sau khi đã điều chỉnh theo lạm phát và yếu tố mùa vụ chỉ đạt 2,2%, thấp hơn mức ước tính 2,6% trước đó. Như vậy, tăng trưởng GDP trong cả năm 2018 của Mỹ đạt 2,9%, chưa đạt mục tiêu 3% mà Nhà Trắng đề ra.

Tăng trưởng của Mỹ được dự báo sẽ giảm tốc hơn nữa trong quý 1/2019. Chính phủ Mỹ dự kiến công bố ước tính sơ bộ về mức tăng trưởng GDP quý 1/2019 vào ngày 26/4. Công ty dự báo kinh tế Macroeconomic Advisers nhận định tăng trưởng GDP trong quý đầu năm 2019 của Mỹ sẽ ở mức 1,4%.

Theo hãng tin Reuters, nền kinh tế Mỹ đang mất động lực vì tác dụng kích thích từ các biện pháp cắt giảm thuế và chương trình chi tiêu của chính phủ có tổng trị giá 1.500 tỉ đô la đang dần biến mất. Kinh tế Mỹ cũng đang đối mặt với những cản lực từ bức tranh tăng trưởng toàn cầu suy yếu, cuộc chiến thương mại với Trung Quốc và tình trạng bế tắc của tiến trình Anh rời khỏi Liên minh châu Âu.

EU chia rẽ lập trường về Trung Quốc. Ngày 21/3, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đã thực hiện chuyến thăm Ý và Pháp, hai nước đang đứng ở hai phía đối lập nhau trong sự chia rẽ nội bộ ở EU trong mối quan hệ với Trung Quốc.

Pháp, với sự ủng hộ của Đức, muốn EU phải tự bảo vệ mạnh mẽ hơn

để chống lại sức mạnh kinh tế, chính trị ngày càng lớn của Trung Quốc.

Trong khi đó, Ý dưới sự cầm quyền của chính phủ dân túy, có xu hướng muốn hợp tác với Trung Quốc để được hưởng lợi kinh tế giữa lúc nền kinh tế của Ý đang suy yếu.

Một số nước châu Âu xem Trung Quốc, nước đông dân nhất thế giới, như là cơ hội kinh doanh và một số nước khác ở khu vực này coi Trung Quốc như là cường quốc bá chủ toàn cầu trong tương lai và đang nỗ lực tái sắp xếp trật tự thế giới.

EU vừa lo sợ các hậu quả của cuộc tranh chấp thương mại Mỹ - Trung lan tỏa ra nền kinh tế toàn cầu vừa lo ngại chính quyền Tổng thống Donald Trump có thể ký kết thỏa thuận thương mại với Trung Quốc, gây nguy khốn cho một số ngành công nghiệp ở châu Âu, đặc biệt là lĩnh vực sản xuất ô tô.

Xu hướng xây dựng nhà máy trữ điện mặt trời tại Mỹ và Trung Đông. Khi mà các dự án điện mặt trời xuất hiện khắp mọi nơi, cuộc chạy đua xây dựng nhà máy trữ điện mặt trời bằng pin lithium-ion lớn nhất thế giới đang nóng hơn bao giờ hết.

Một trong những hạn chế của nhiều trang trại điện mặt trời hiện nay là không có hệ thống trữ công suất điện dư thừa để sử dụng lúc cần thiết. Và có một điều nghịch lý nhưng xảy ra khá thường xuyên ở Đức là có những lúc khi nguồn công suất mặt trời quá dồi dào nhờ nắng to, các nhà sản xuất phải bán điện mặt trời với giá âm.

Điều này có nghĩa là các nhà máy và các hộ gia đình được trả tiền khi sử dụng điện.

Trong thời gian gần đây, hàng loạt dự án nhà máy trữ điện mặt trời được công bố. Tháng 2 năm ngoái, công ty First Solar trúng thầu xây dựng trang trại điện mặt trời công suất 65MW cùng nhà máy trữ điện bằng pin lithium-ion có công suất 50MW ở bang Arizona. Công ty Florida Power & Light (FPL) thông báo sẽ xây dựng nhà máy trữ điện bằng pin có công suất 409MW ở hạt Manatee, bang Florida. Hệ thống pin của nhà máy có công suất tương đương 100 triệu viên pin lithium-ion của iPhone. Công ty Quinbrook Infrastructure Partners cũng đang đề xuất xây dựng trang trại điện mặt trời 690MW được hỗ trợ bởi nhà máy trữ điện bằng pin có công suất lên đến 200MW ở địa điểm cách phía tây bắc TP. Las Vegas 40km.

Tháng 3/2018, Quỹ đầu tư quốc gia Saudi Arabia ký kết thỏa thuận ghi nhớ với Quỹ Tâm nhìn của tập đoàn Softbank để xây dự án điện mặt trời có công suất lên đến 200GW vào năm 2030 kèm nhà máy trữ điện bằng pin.

Khi giá thành trung bình của các bộ pin lithium-ion đã giảm 85%, chắc chắn nhiều dự án trữ điện mặt trời bằng pin lithium-ion sẽ được phát triển khắp thế giới. Sự kết hợp giữa các nhà máy trữ điện bằng pin và năng lượng tái tạo đang đe dọa lợi thế tiết kiệm kinh tế của các nhà máy nhiệt điện than khắp nơi trên thế giới.

Trung Quốc tăng cường các biện pháp nhằm phát triển kinh tế. Ngày 25/3, khi tiếp các đại biểu nước ngoài

tham dự Diễn đàn Phát triển Cấp cao Trung Quốc năm 2019, Thủ tướng Trung Quốc Lý Khắc Cường khẳng định, đối diện với sức ép suy giảm kinh tế, Trung Quốc sẽ tiếp tục tăng cường thực hiện các biện pháp đối phó như giảm thuế, hạ phí, nuôi dưỡng động lực mới, nói lỏng tiền tệ, bám sát thị trường để ra chính sách, lấy cải cách mở cửa làm động lực phát triển, tăng cường kích thích sức sống của thị trường, kiểm chế giảm phát, đảm bảo kinh tế Trung Quốc tiếp tục phát triển ổn định.

Thủ tướng Lý Khắc Cường cũng nhấn mạnh, Trung Quốc hiện là quốc gia đang phát triển lớn nhất thế giới, đã đạt được nhiều thành tựu trong quá trình cải cách và mở cửa. Cải cách và mở cửa của Trung Quốc sẽ ngày càng mở rộng hơn.

Trung Quốc đưa ra luật đầu tư nước ngoài là nhằm dùng pháp luật để bảo vệ tốt hơn đầu tư nước ngoài, thực hiện nguyên tắc cạnh tranh không thiên vị, đối xử công bằng với tất cả các nhà đầu tư, áp dụng chế độ ưu đãi như doanh nghiệp nội địa và làm rõ cơ chế danh mục các lĩnh vực bị cấm và hạn chế đầu tư, thực hiện nguyên tắc “không cấm thì được tham gia”. Đồng thời, Trung Quốc cũng căn cứ trên yêu cầu mở cửa đối ngoại và phản ứng của doanh nghiệp ngoại, tiếp tục đưa ra các biện pháp thực hiện cụ thể, tăng cường đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp nước ngoài.

Nền kinh tế Venezuela bị đô la hóa nghiêm trọng. Đồng nội tệ bolivar của Venezuela mất giá trầm trọng do tình trạng siêu lạm phát,

khiến đất nước này ngày càng phụ thuộc vào đồng đô la Mỹ. Trong nhiều tháng qua, đồng đô la thâm nhập sâu rộng vào các giao dịch hàng ngày khi mức lạm phát ở đây được Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo lên đến mức 10.000.000% trong năm nay.

Giờ đây đồng bolivar chủ yếu được sử dụng để thanh toán bằng thẻ ghi nợ và các giao dịch chuyên tiền ở ngân hàng. Nhiều cửa hàng bán các nhu yếu phẩm yêu cầu khách trả bằng đô la.

Liên hợp quốc ước tính khoảng 3,4 triệu người Venezuela đã rời bỏ đất nước để đến các nước như: Chile, Colombia, Ecuador, Peru và Tây Ban Nha... kể từ khi cuộc khủng hoảng kinh tế xảy ra cách đây ba năm. Nhiều người trong số họ đang gửi kiều hối về cho những người ở quê nhà nhưng hàng triệu người Venezuela khác không có được phao cứu sinh tài chính đó.

Các nhà kinh tế dự báo các kiều dân Venezuela dự kiến sẽ gửi khoảng 4 tỉ đô la kiều hối về cho người nhà của họ ở Venezuela trong năm nay, tăng so với 1,9 tỉ đô la trong năm 2018. Ngoài ra, 1,5 tỉ đô la khác sẽ được người dân Venezuela rút ra từ các tài khoản ở nước ngoài của họ trong năm nay.

Eduardo Fortuny, Chủ tịch công ty tư vấn Dinamica Venezuela, cho biết các nguồn tiền đô la đó sẽ vượt nguồn thu ròng 4,7 tỉ đô la từ dầu mỏ của nước này trong năm nay. Ông cho rằng đô la hóa ở nền kinh tế Venezuela về bản chất là sự chuyển đổi từ một nền kinh tế phụ thuộc vào

dầu mỏ sang một nền kinh tế phụ thuộc vào kiều hối.

Du lịch giúp hồi sinh kinh tế Hy Lạp. Theo tờ New York Times, chỉ chưa đầy một năm sau khi Hy Lạp thoát ra khỏi chương trình cứu trợ tài chính quốc tế, đất nước với nền văn minh cổ đại rực rỡ này đang chứng kiến cơn bùng nổ đầu tư bất động sản bắt nguồn từ du lịch và nhu cầu định cư của người nước ngoài.

Trong những năm gần đây, kinh tế Hy Lạp bắt đầu hồi sinh vững chắc hơn nhờ sự tăng trưởng ấn tượng của ngành du lịch. Có thể ví ngành du lịch giống như cỗ máy thúc đẩy đà hồi phục của Hy Lạp. Năm ngoái, Hy Lạp tiếp đón lượng du khách quốc tế kỷ lục 33 triệu người, một con số ấn tượng đối với một đất nước chỉ có vòn ven 11 triệu dân và diện tích 132.000km

Giá bất động sản ở Hy Lạp đang hồi phục nhanh sau cú sụt giảm 40% kể từ năm 2010, thời điểm nước này bắt đầu chìm vào cuộc khủng hoảng nợ. Năm ngoái, giá bất động sản ở Hy Lạp tăng gần 2%, lần đầu tiên tăng trong 9 năm qua, trong khi đó, lượng giấy phép xây dựng cũng tăng hơn 10%, đảo ngược đà suy giảm kéo dài bảy năm.

Chương trình thị thực vàng đã thu hút khoảng 10.000 nhà đầu tư từ Trung Quốc, Nga và các nước khác bên ngoài Liên minh châu Âu (EU) rót khoảng 1,5 tỉ euro vào bất động sản Hy Lạp trong 5 năm qua. Người Trung Quốc chiếm khoảng 40% trong số những nhà đầu tư này.

Song sự chuyển mình trên của Hy Lạp cũng kèm theo một cái giá. Thị trường bất động sản khởi sắc giúp các chủ nhà hưởng lợi nhưng lại choàng thêm gánh nặng chi phí thuê nhà của những người dân địa phương.

Philippines đối mặt với làn sóng lao động Trung Quốc. Chính quyền Tổng thống Philippines Rodrigo Duterte đang chịu áp lực chỉ trích của phe đối lập trong nước trước làn sóng người lao động Trung Quốc đổ xô đến Philippines làm việc, làm dấy lên các lo ngại mất việc làm của người dân địa phương. Số du khách và lao động Trung Quốc đến Philippines làm việc tăng nhanh kể từ sau khi ông Duterte lên nắm quyền vào năm 2016.

Đổi lại, Bắc Kinh cam kết tài trợ vốn cho nhiều dự án hạ tầng ở Philippines, tăng nhập khẩu trái cây của Philippines và dỡ bỏ khuyến cáo công dân không nên du lịch đến Philippines. Sau đó, Manila cho phép du khách Trung Quốc tham gia chương trình cấp thị thực nhập cảnh tại sân bay của Philippines.

Trong giai đoạn 2016-2018, khoảng 335.800 thị thực lao động và giấy phép lao động đặc biệt (có thời hạn làm việc sáu tháng) được cấp

cho các lao động Trung Quốc. Hơn 50% lao động này làm các công việc liên quan đến ngành kinh doanh sòng bài trực tuyến. Số còn lại làm việc ở các ngành xây dựng, thông tin và truyền thông.

Du khách và lao động Trung Quốc mang lại những nguồn thu quan trọng trong ngành khách sạn, ngành bán lẻ của Philippines nhưng kèm theo đó, nổi bật bình của người dân địa phương cũng tăng cao do họ lo người lao động Trung Quốc “cướp” việc, trốn thuế và có những hành vi phạm pháp khác.

Theo cảnh sát Philippines, số người Trung Quốc dính líu đến các tội ác ở đất nước này với tư cách là nghi phạm lẫn nạn nhân đã tăng gấp ba lên 398 người vào năm ngoái, chiếm 40% tất cả vụ án liên quan đến người nước ngoài.

Tổng thống Duterte đang rất thận trọng về vấn đề lao động Trung Quốc. Giới phân tích cho rằng chính phủ Philippines đang lo ngại nếu hành động cứng rắn với lao động bất hợp pháp Trung Quốc, điều này sẽ ảnh hưởng xấu đến mối quan hệ với Trung Quốc và 30.000 lao động Philippines ở Trung Quốc./.



KINH TẾ VIỆT NAM

Tăng trưởng kinh tế quý I/2019 đạt kết quả tích cực

Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, GDP quý I/2019 ước tính tăng 6,79% so với cùng kỳ năm trước. Mức này tuy thấp hơn mức tăng trưởng của quý I/2018 nhưng cao hơn mức tăng trưởng quý I của các năm 2011 – 2017. Trong đó, khu vực nông, lâm, thủy sản tăng 2,68%, đóng góp 4,9% vào mức tăng trưởng chung. Khu vực công nghiệp, xây dựng tăng 8,63% đóng góp 51,2%. Khu vực dịch vụ tăng 6,5%, đóng góp 43,9%.

Theo đánh giá của Tổng cục Thống kê, mức tăng trưởng của quý I đạt khá, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát thấp trong 3 năm từ 2017 – 2019. Mặt khác, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, doanh nghiệp thành lập mới tăng cao nhất trong 5 năm trở lại đây. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm có xu hướng giảm dần. An sinh xã hội được quan tâm thực hiện. Năng lực sản xuất của nền kinh tế mở rộng, tạo đà cho kinh tế phát triển trong các năm tiếp theo.

Tuy nhiên, kinh tế thế giới rất khó đoán, tính bất định rất cao và tạo áp lực rất lớn đến kinh tế vĩ mô của Việt Nam. Tính bất định của kinh tế thế giới đến từ nhiều yếu tố, bao gồm tình trạng tăng trưởng kinh tế thế giới và nhiều quốc gia giảm tốc nhanh hơn dự báo. Trong bối cảnh này, Việt Nam vẫn phải có chuẩn bị cho sự linh hoạt phù hợp.

Kim ngạch xuất nhập khẩu đạt trên 116 tỷ USD trong quý I/2019

Về xuất khẩu hàng hóa, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu quý I/2019 ước tính đạt 58,51 tỷ USD, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 17,05 tỷ USD, còn khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 41,46 tỷ USD, đến chiếm 70,9% tổng kim ngạch xuất khẩu.

9 mặt hàng đạt giá trị xuất khẩu trên 1 tỷ USD trong quý I/2019 chiếm 70,8% tổng kim ngạch xuất khẩu, trong đó, điện thoại và linh kiện dẫn đầu với 12,1 tỷ USD, tiếp đó là: hàng

dệt may; điện tử; máy tính và linh kiện; giày dép; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng; gỗ và sản phẩm gỗ; phương tiện vận tải và phụ tùng; thủy sản; sắt thép.

Tuy nhiên, kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng nông sản trong quý I năm nay giảm so với cùng kỳ năm trước như rau quả, cà phê, hạt điều, gạo, hạt tiêu.

Về nhập khẩu hàng hóa, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu quý I/2019 ước tính đạt 57,98 tỷ USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó khu vực kinh tế

trong nước đạt 24,09 tỷ USD, tăng 13,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 33,89 tỷ USD, tăng 6%.

Trong quý I năm nay có 13 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 69,5% tổng kim ngạch nhập khẩu. Trong đó, điện tử, máy tính và linh kiện dẫn đầu, theo sau là các mặt hàng máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng; vải; điện thoại và linh

kiện; sắt thép; ô tô; sản phẩm chất dẻo và nguyên vật liệu đầu vào khác cho một số ngành chế biến chế tạo...

Như vậy, cán cân thương mại hàng hóa tính chung quý I/2019 tiếp tục xuất siêu 536 triệu USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 7,04 tỷ USD và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 7,57 tỷ USD.

Quý I/2019: CPI tăng thấp nhất trong 3 năm gần đây

Mặt bằng giá cả thị trường trong quý I/2019 biến động sát với các dự báo và kịch bản đã đưa ra từ đầu năm với diễn biến tăng nhẹ trong tháng 1, tăng cao trong tháng 2 sau đó giảm nhẹ vào tháng 3, phản ánh đúng quy luật tiêu dùng hàng năm giá thường tăng cao vào tháng Tết và giảm trở lại sau Tết. Bình quân CPI trong quý I chỉ tăng 2,63% so với cùng kỳ, là mức thấp nhất trong 3 năm liên tiếp gần đây, trong khi chỉ tiêu đặt ra là kiểm soát ở mức 3,3-3,9%.

Đánh giá cao công tác điều hành giá quý I/2019 với sự phối hợp chặt chẽ, bài bản của các bộ, ngành thuộc Ban Chỉ đạo điều hành giá, với từng kịch bản điều hành giá các mặt hàng cụ thể, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, Trưởng Ban Chỉ đạo cũng đánh giá cao sự vào cuộc tích cực, cung cấp thông tin kịp thời của các cơ quan tới báo chí và dư luận xã hội. Công tác điều hành giá không thụ động, không chỉ phụ thuộc vào cung - cầu của thị trường mà từ thực tiễn và diễn biến giá cả phải kịp thời kiến nghị tới Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong tổ chức sản xuất và tiêu dùng.

Theo nhận định của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, với tinh thần chủ động theo dõi, phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành, tính toán điều hành giá cả hàng hóa, dịch vụ công y tế, giáo dục theo tín hiệu của thị trường, minh bạch và cung cấp thông tin kịp thời cho xã hội thì việc kiểm soát lạm phát năm 2019 ở mức từ 3,3-3,9% là trong tầm tay.

Công bố báo cáo năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2018

PCI là chỉ số đo lường và đánh giá chất lượng điều hành kinh tế, mức độ thuận lợi, thân thiện của môi trường kinh doanh và nỗ lực cải cách hành chính của chính quyền các tỉnh,

thành phố tại Việt Nam, qua đó thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân.

Được thực hiện năm thứ 14 liên tiếp, báo cáo PCI 2018 được xây

dựng dựa trên thông tin phản hồi từ hơn 12.000 doanh nghiệp, trong đó có gần 11.000 doanh nghiệp dân doanh đang hoạt động tại 63 tỉnh, thành phố và trên 1.500 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đang hoạt động tại 20 địa phương tại Việt Nam.

Ngoài việc công bố PCI, báo cáo PCI 2018 cũng phân tích về ứng phó của doanh nghiệp Việt Nam trước những biến động lớn của thương mại quốc tế, dành một chương riêng phân tích về thực trạng và lý giải nguyên nhân khu vực doanh nghiệp tư nhân Việt Nam chưa tham gia được sâu vào các chuỗi giá trị toàn cầu.

Kết quả cho thấy, tỉnh Quảng Ninh tiếp tục đứng đầu bảng xếp hạng PCI năm 2018 với 70,36/100 điểm. Đây là lần thứ hai liên tiếp, tỉnh Quảng Ninh đứng đầu bảng xếp hạng PCI. Các vị trí tiếp theo trong top 10 lần lượt là Đồng Tháp, Long An, Bến Tre, Đà Nẵng, Bình Dương, Quảng Nam, Vĩnh Long, Hà Nội và TP Hồ Chí Minh. Ở

cuối bảng xếp hạng gồm có Đắk Nông, Lai Châu và Bình Phước.

Kết quả điều tra chỉ số PCI năm 2018 cho thấy, một số lĩnh vực của môi trường kinh doanh có thay đổi tích cực hơn so với năm 2017. Chi phí không chính thức tiếp tục được cắt giảm, môi trường kinh doanh cho các doanh nghiệp tư nhân có xu hướng bình đẳng hơn và cải cách hành chính đang chuyển biến rõ nét. Mức độ lạc quan của các doanh nghiệp về triển vọng kinh doanh trong thời gian tới tiếp tục ở mức tương đối cao.

Tuy nhiên, kết quả điều tra cũng chỉ ra rằng, các doanh nghiệp kỳ vọng môi trường kinh doanh sẽ được cải thiện hơn nữa về tính minh bạch cũng như việc thực hiện các thủ tục sẽ được thuận lợi hóa và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp được tăng cường. Bên cạnh đó, có dấu hiệu cho thấy gia tăng tỷ lệ doanh nghiệp đang gặp khó khăn trong hoạt động, trong đó, phần lớn là các doanh nghiệp tư nhân nhỏ và siêu nhỏ.

Bộ Tài chính đề xuất giảm thuế thu nhập doanh nghiệp về 15-17%

Trong tờ trình Chính phủ về việc xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về một số chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, mức thuế thu nhập doanh nghiệp với doanh nghiệp nhỏ và vừa được đề xuất giảm từ 20% hiện tại về mức 15-17%.

Theo đó, thuế suất 15% áp dụng đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm dưới 3 tỷ đồng và có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người. Thuế suất 17% áp dụng đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm từ 3 tỷ đồng đến dưới 50 tỷ đồng và có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người.

Hiện nay, nhiều nước có quy định doanh nghiệp nhỏ và vừa được áp dụng mức thuế suất thấp hơn mức thuế suất phổ thông. Ví dụ, ở Trung Quốc, mức thuế

suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông là 25% nhưng doanh nghiệp nhỏ được áp dụng mức thuế suất ưu đãi là 20%. Một số nước như Hàn Quốc, Hà Lan, Brazil... không có quy định như trên nhưng thuế thu nhập doanh nghiệp được đánh lũy tiến, tức là mức thuế suất cao hơn áp dụng đối với phần thu nhập chịu thuế ở mức cao.

Bên cạnh đề nghị giảm thuế trên, theo Bộ Tài chính, để khuyến khích các đối tượng là hộ, cá nhân kinh doanh chuyển lên doanh nghiệp, bộ đề xuất thực hiện chính sách riêng cho các đối tượng này.

Đánh giá tác động, Bộ Tài chính tính toán, việc thực hiện các giải pháp trên có thể làm giảm thu ngân sách khoảng 9.200 tỷ đồng/năm. Trong số này, giải pháp giảm thuế suất cho doanh nghiệp giảm khoảng 6.500 tỷ đồng và giải pháp miễn thuế trong vòng 2 năm đối với doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh khoảng 2.722 tỷ đồng/năm.

Tuy việc giảm nghĩa vụ này trong ngắn hạn có gây áp lực lên cân đối ngân sách Nhà nước nhưng về dài hạn sẽ tạo điều kiện để doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ tăng tích tụ, tích lũy, tái đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, từ đó góp phần tăng thu từ thuế thu nhập doanh nghiệp cho ngân sách Nhà nước vào những năm sau.

Việt Nam tiếp tục xuất siêu sang Israel

Trong hai tháng đầu năm 2019, kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Israel đã đạt 131,29 triệu USD, trong đó Việt Nam tiếp tục duy trì mức xuất siêu 77,47 triệu USD.

Riêng trong tháng 2/2019, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Israel đạt 54,51 triệu USD, qua đó nâng tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang quốc gia này trong hai tháng đầu năm lên 104,38 triệu USD. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Israel gồm điện thoại di động và linh kiện, thủy sản, hạt điều, giày dép các loại, hàng dệt may, cà phê.

Đáng chú ý, mặt hàng gạo của Việt Nam, đặc biệt là sản phẩm gạo thơm, hạt dài do Công ty Viet Agro xuất

khẩu, tiếp tục xâm nhập vào thị trường Israel với số lượng và giá trị tuy bước đầu còn khiêm tốn, nhưng có tiềm năng vì sẽ được phân phối trên thị trường để phục vụ người lao động và người gốc châu Á tại Israel.

Ngược lại, trong tháng 2/2019, kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Israel đạt 13,32 triệu USD với các hàng hóa chủ yếu là phân bón, máy móc, trang thiết bị, nông sản... Tính chung trong 2 tháng đầu năm 2019, kim ngạch xuất khẩu của Israel sang Việt Nam đạt 26,91 triệu USD.

Theo đánh giá mới nhất của hãng Bloomberg, nền kinh tế Israel được xếp hạng đứng thứ 5 trên thế giới về chỉ số đổi mới sáng tạo. Thành phố Tel Aviv của Israel được xếp hạng là

thành phố đứng thứ 18 trong số các thành phố công nghệ cao hàng đầu của thế giới. Các khách hàng lớn nhất của nước này trong giai đoạn 2014-2018 là Ấn Độ, Azerbaijan và Việt Nam.

Châu Âu sẵn sàng ký Hiệp định EVFTA

Trả lời phỏng vấn BBC ngày 18/3, ông Bruno Angelet, Trưởng Đại diện Phái đoàn Liên minh châu Âu (EU) tại Việt Nam cho biết Châu Âu sẵn sàng ký Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Liên minh châu Âu (EVFTA).

EVFTA có hai phần chính: **(i)** Hiệp định thương mại tự do nhằm tự do hóa các mặt hàng và dịch vụ và **(ii)** Hiệp định Bảo hộ Đầu tư (IPA) nhằm bảo hộ cho các dự án đầu tư của Việt Nam ở châu Âu và ngược lại. EVFTA được dịch ra bản tiếng Việt và 23 ngôn ngữ chính thức khác nhau ở châu Âu và hiện Ban Ngôn ngữ của Hội đồng châu Âu đang xem lại nội dung để đảm bảo tính tương đồng của các bản dịch. Ông Bruno Angelet cho biết Nghị viện châu Âu mới sẽ được tổ chức bầu cử vào hạ tuần tháng 5 và ông dự đoán Nghị viện châu Âu mới sẽ xem xét và phê chuẩn EVFTA sau mùa hè hoặc đầu tháng 10 tới đây.

Việc phê chuẩn và ký kết EVFTA cũng nhận được sự đồng tình, thúc đẩy của nhiều cá nhân, tổ chức khác ở châu Âu. Chia sẻ tại Lễ công bố Sách Trắng 2019 "EVFTA - Đổi mới và số hóa công nghiệp vì một Việt Nam thịnh vượng", đại diện Phòng Thương mại châu Âu (EuroCham) cho biết EuroCham rất muốn đẩy nhanh quá trình phê chuẩn EVFTA. Trước thềm chuyến thăm Việt Nam từ 24-26/3, Bộ trưởng Kinh tế và Năng lượng Đức cũng cho biết ông ủng hộ việc nhanh chóng ký kết EVFTA và cho rằng Hiệp định sẽ giúp các doanh nghiệp Đức tiếp tục mở rộng hoạt động ở châu Á./.





VĂN BẢN PHÁP LUẬT



QUY ĐỊNH LỘ TRÌNH ÁP DỤNG CÁC MỨC TIÊU CHUẨN KHÍ THẢI ĐỐI VỚI XE Ô TÔ

Ngày 28/3/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 16/2019/QĐ-TTg quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô tham gia giao thông và xe ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu.

Theo đó, lộ trình áp dụng các mức tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô tham gia giao thông là:

- Ô tô lắp động cơ cháy cưỡng bức và ô tô lắp động cơ cháy do nén tham gia giao thông sản xuất trước năm 1999 được tiếp tục áp dụng Mức 1;

- Ô tô lắp động cơ cháy cưỡng bức và ô tô lắp động cơ cháy do nén tham gia giao thông sản xuất từ năm 1999 đến hết năm 2008 áp dụng Mức 2 từ ngày 01/01/2021;

- Ô tô lắp động cơ cháy cưỡng bức và ô tô lắp động cơ cháy do nén tham gia giao thông sản xuất sau năm 2008 áp dụng Mức 2 từ ngày 01/01/2020.

Bên cạnh đó, ô tô lắp động cơ cháy cưỡng bức, động cơ cháy do nén đã qua sử dụng nhập khẩu áp dụng Mức 4 kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/05/2019.

ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG CHO THUÊ LẠI LAO ĐỘNG

Ngày 20/03/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định 29/2019/NĐ-CP về việc quy định chi tiết thi hành Khoản 3 Điều 54 Bộ Luật Lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động.

Theo đó, hai điều kiện cấp giấy phép cho thuê lại lao động bao gồm:

- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thực hiện hoạt động cho thuê lại lao động phải bảo đảm điều kiện sau:

+ Là người quản lý doanh nghiệp;

+ Không có án tích;

+ Đã làm việc trong lĩnh vực cho thuê lại lao động hoặc cung ứng lao động từ đủ 03 năm trở lên trong thời hạn 05 năm liền kể trước khi đề nghị cấp giấy phép.

- Doanh nghiệp đã thực hiện ký quỹ 2 tỷ Việt Nam đồng tại ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, Nghị định này còn quy định về Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép; Trình tự, thủ tục cấp giấy phép; Ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động;...

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 05/05/2019.

TĂNG CƯỜNG GIẢI PHÁP Củng CỐ VỮNG CHẮC HỆ THỐNG QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN

Ngày 12/03/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 06/CT-TTg về việc tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống Quỹ Tín dụng nhân dân (QTDND).

Theo nội dung của Chỉ thị, với việc triển khai quyết liệt các giải pháp cơ cấu lại, hệ thống QTDND đã liên tục được củng cố, phát triển theo định hướng, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển loại hình tổ chức tín dụng là hợp tác xã, góp phần tạo nguồn vốn phục vụ thành viên phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao đời sống, tạo công ăn việc làm và góp phần xóa đói, giảm nghèo, hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi ở khu vực nông thôn.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung thực hiện thành công nhiệm vụ cơ cấu lại hệ thống QTDND theo Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020” ban hành kèm theo Quyết định số 1058/QĐ-TTg theo định hướng “Tiếp tục chấn chỉnh, củng cố và nâng cao mức độ an toàn, hiệu quả của QTDND hiện có đi đôi với mở rộng vững chắc các QTDND mới ở khu vực nông thôn; phạm vi hoạt động chủ yếu của QTDND là huy động vốn và cho vay các thành viên trên địa bàn.

Đồng thời, nâng cao năng lực, trình độ, đặc biệt là ý thức chấp hành pháp luật của đội ngũ cán bộ quản trị, điều hành QTDND; phát huy vai trò, trách nhiệm kiểm soát, kiểm toán nội bộ của QTDND; bảo đảm QTDND hoạt động an toàn, hiệu quả, theo đúng tôn chỉ, mục đích, nguyên tắc hoạt động và quy định của pháp luật; tăng cường vai trò, trách nhiệm, công tác phối hợp của các cơ quan quản lý nhà nước nhằm ngăn ngừa, hạn chế và kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

ĐIỀU CHỈNH MỨC GIÁ BÁN LẺ ĐIỆN BÌNH QUÂN VÀ QUY ĐỊNH GIÁ BÁN ĐIỆN

Ngày 20/3/2019, Bộ Công Thương phát đi Quyết định số 648/QĐ-BCT về việc điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân và quy định giá bán điện.

Theo Quyết định này, mức giá bán lẻ điện bình quân là 1.864,44 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng). Thời gian áp dụng giá bán điện: Từ ngày 20/03/2019.

- Giá bán lẻ điện cho các ngành sản xuất, cấp điện áp từ 110 kV trở lên: Giờ bình thường là 1.536 đồng/kWh; Giờ thấp điểm là 970 đồng/kWh; Giờ cao điểm là 2.759 đồng/kWh;

- Giá bán lẻ điện cho khối hành chính sự nghiệp, bệnh viện, nhà trẻ, mẫu giáo, trường phổ thông: Cấp điện áp từ 6 kV trở lên là 1.659 đồng/kWh; Cấp điện áp dưới 6 kV là 1.771 đồng/kWh...

Quyết định số 648/QĐ-BCT có hiệu lực từ ngày 20/3/2019.

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG 05 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI

Ngày 18/03/2019, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định 614/QĐ-BTP công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trọng tài thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Theo đó, sửa đổi, bổ sung 05 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực trọng tài thương mại, cụ thể:

- Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam;

- Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam;

- Thủ tục đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài;

- Thủ tục Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài;

- Thủ tục Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

Quyết định số 614/QĐ-BTP có hiệu lực kể từ ngày 18/3/2019./.



NGÀNH HÀNG-LĨNH VỰC

2 THÁNG ĐẦU NĂM: NHẬP KHẨU SẮT THÉP PHÉ LIỆU GIẢM 50%

Theo số liệu của Bộ Công Thương, lượng phế liệu sắt thép nhập khẩu trong tháng 2/2019 đạt khoảng 250.000 tấn, tương ứng giá trị khoảng 60 triệu USD. Như vậy, 2 tháng đầu năm, cả nước nhập khẩu khoảng 525.000 tấn, với giá trị khoảng 149 triệu USD, giảm 40,7% về lượng và giảm 51% về giá trị so với cùng kỳ năm 2018.

Trước đó, trong năm 2018, cả nước nhập khẩu 5,65 triệu tấn phế liệu sắt thép, trị giá 1,94 tỷ USD, tăng 19,4% về lượng và tăng 38,5% về kim ngạch so với năm 2017.

Riêng tháng 12/2018 nhập khẩu 535.235 tấn, tương đương 167,89 triệu USD tăng 8,5% về lượng và tăng 4,9% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

Trong năm 2018, Nhật Bản là thị trường lớn nhất cung cấp phế liệu sắt thép cho Việt Nam, đạt 1,55 triệu tấn, tương đương 577,15 triệu USD. Tiếp theo là Mỹ với khoảng 1,03 triệu tấn, tương đương 368,82 triệu USD.

XUẤT KHẨU CÁ NGỪ VƯỚNG DO KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam, tháng 2/2019, xuất khẩu cá ngừ của Việt Nam tăng trưởng chậm lại, tăng hơn 3% so với cùng kỳ năm 2018, đạt hơn 39 triệu USD.

Trong đó, xuất khẩu sang các thị trường chính có nhiều biến động. Một trong những nguyên nhân chính là do doanh nghiệp bị vướng cùng lúc hai thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kiểm dịch nguyên liệu nhập khẩu, dẫn đến thiếu nguyên liệu, sản xuất bị đình trệ và xuất khẩu giảm tại một số thị trường.

Tốp 8 thị trường xuất khẩu cá ngừ chính của Việt Nam không thay đổi, vẫn là sự góp mặt của Mỹ, EU, Israel, ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản, Canada và Mexico. Đáng chú ý, xuất khẩu cá ngừ sang Trung Quốc, Mexico đầu năm nay đang có tốc độ tăng trưởng vượt bậc lên tới 3 con số. Trong khi xuất khẩu cá ngừ sang EU và Israel lại giảm.

Xuất khẩu cá ngừ sang Mỹ trong tháng 2 vẫn tiếp tục xu hướng tăng trưởng tốt. Giá trị xuất khẩu cá ngừ sang đây trong tháng 2 đạt hơn 16 triệu USD, tăng 31% so với tháng 2/2018, nâng tổng giá trị xuất khẩu trong 2 tháng đầu năm lên gần 39 triệu USD, tăng 51% so với cùng kỳ. Theo các doanh nghiệp, do giá cá ngừ tại Manta tăng cao, cộng với những e ngại về việc tăng thuế do cuộc chiến

thương mại Trung – Mỹ nên các nhà nhập khẩu Mỹ đã tăng cường các đơn đặt hàng từ Việt Nam.

Liên tục trong 2 tháng đầu năm nay, xuất khẩu cá ngừ của Việt Nam sang EU giảm. Giá trị xuất khẩu cá ngừ của Việt Nam sang thị trường này trong tháng 2 chỉ đạt gần 4,4 triệu USD, giảm 55% so với tháng 2/2018. Chính vì thế, xuất khẩu cá ngừ của Việt Nam sang EU trong 2 tháng đầu năm cũng giảm 26%, đạt gần 16 triệu USD.

Nguyên nhân của sự sụt giảm này là do thời gian nhiều container cá ngừ nhập khẩu gián tiếp qua cảng trung chuyển bị ách tắc do những lô hàng nhập khẩu vẫn còn nằm tại cảng, chưa về được nhà máy vì không được kiểm dịch để thông quan theo quy định của Thông tư 36/2018. Bên cạnh đó, từ ngày 1/1/2019, Thông tư 21/2018 đã có hiệu lực nhưng cho tới tháng 3/2019 vẫn chưa có cảng cá nào được các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá là đạt chuẩn hay không và danh sách cảng cá được chỉ định có đủ hệ thống xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác cũng chưa được bộ này ban hành. Doanh nghiệp chế biến cá ngừ không đủ nguyên liệu để đáp ứng các đơn hàng xuất khẩu sang EU.

Xuất khẩu cá ngừ của Việt Nam sang Nhật Bản vẫn tiếp tục ảm đạm. Giá trị xuất khẩu cá ngừ sang thị trường này giảm liên tục trong 2 tháng đầu năm nay. Theo số liệu thống kê của hải quan, xuất khẩu cá ngừ của Việt Nam sang Nhật Bản chỉ đạt gần 1,7 triệu USD, giảm 19% so với tháng 1/2018, nâng tổng giá trị xuất khẩu trong 2 tháng đầu năm lên gần 3,4 triệu USD, giảm 16% so với cùng kỳ.

GIA HẠN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU TRA CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI VÁN SỢI KHÔ THÔ

Ngày 18/3/2019, Bộ Công Thương đã ban hành quyết định 623/QĐ-BCT về việc gia hạn thời hạn ra quyết định điều tra vụ việc thêm 30 ngày. Theo đó, thời hạn cuối cùng để ban hành quyết định liên quan tới vụ việc này được gia hạn đến ngày 16/4/2019.

Trước đó, ngày 23/10/2018, Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) nhận được hồ sơ yêu cầu điều tra, áp dụng biện pháp chống bán phá giá (CBPG) đối với mặt hàng ván sợi khô thô; mã HS: 4411.12.00, 4411.13.00, 4411.14.00, 4411.92.00, 4411.93.00, 4411.94.00; xuất xứ từ Thái Lan và Malaysia.

Ngày 1/2/2019, Cục Phòng vệ thương mại đã ban hành công văn số 105/PVTM-P1 xác nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định của Luật quản lý ngoại thương.

Việc ban hành quyết định 623/QĐ-BCT được lý giải là để có thêm thời gian xem xét hồ sơ vụ việc và các thông tin liên quan.

PHẦN ĐẦU KIM NGẠCH XUẤT KHẨU GỖ VÀ LÂM SẢN ĐẠT 11 TỶ USD

Ngày 28/03/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 08/CT-TTg về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển nhanh và bền vững ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ phục vụ xuất khẩu.

Theo đó, mục tiêu phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ như sau:

- Trong 10 năm tới, ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn trong sản xuất và xuất khẩu của Việt Nam; xây dựng thương hiệu sản phẩm gỗ và lâm sản ngoài gỗ Việt Nam;

- Phần đầu đưa kim ngạch xuất khẩu gỗ và lâm sản ngoài gỗ năm 2019 đạt 11 tỷ USD; năm 2020 đạt 12 đến 13 tỷ USD; năm 2025 đạt 18 đến 20 tỷ USD...

PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ GIAI ĐOẠN 2017 – 2030

Ngày 13/3/2019, Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định 280/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2017 – 2030.

Chương trình đề ra mục tiêu đến năm 2025, đạt mức tiết kiệm năng lượng 5-7% tổng tiêu thụ năng lượng toàn quốc trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2025; giảm mức tổn thất điện năng xuống thấp hơn 6,5%; 70% khu công nghiệp và 50% cụm công nghiệp được tiếp cận, áp dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; 80% công trình xây dựng được chứng nhận công trình xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả... Đồng thời, sẽ thí điểm thành lập Quỹ Thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua xã hội hóa, tài trợ và hợp tác của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.

Chương trình được thực hiện từ năm 2019 đến năm 2030 với tổng kinh phí dự kiến khoảng 4.400 tỷ đồng. Trong đó, kinh phí sự nghiệp kinh tế thuộc ngân sách Trung ương khoảng 600 tỷ đồng; nguồn viện trợ không hoàn lại khoảng 1.600 tỷ đồng; vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi khoảng 2.200 tỷ đồng.

Quyết định số 280/QĐ-TTg có hiệu lực ngày 13/03/2019.



★ TIÊU ĐIỂM-SỰ KIỆN ★

HỘI THẢO HỢP TÁC MÊ CÔNG – LAN THƯƠNG VÀ CÁC CƠ HỘI HỢP TÁC CHO KHU VỰC

Khánh Linh

Ngày 18 tháng 3 năm 2019 tại Hà Nội, Học viện Ngoại giao, Bộ Ngoại giao đã phối hợp với Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam và Viện Nghiên cứu các vấn đề quốc tế của Trung Quốc tổ chức Hội thảo “Hợp tác Mê Công – Lan Thương và các cơ hội hợp tác cho khu vực”, nhằm hướng ứng Tuần lễ kỷ niệm ba năm hình thành cơ chế Mê Công – Lan Thương (18-24/3/2019). Đến dự Hội thảo có ông Nguyễn Văn Thảo, Trợ lý Bộ trưởng Bộ Ngoại giao; ông Hùng Ba, Đại sứ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tại Việt Nam; Lãnh đạo Học viện Ngoại giao Việt Nam và Viện Nghiên cứu các vấn đề quốc tế của Trung Quốc cùng đông đảo các học giả của cả hai nước. Hội thảo đã ghi nhận những ý kiến đóng góp của các chuyên gia và học giả, một mặt đánh giá những thành tựu đã đạt được trong khuôn khổ hợp tác và trao đổi, thảo luận những khó khăn để đưa ra các khuyến nghị nhằm khắc phục các hạn chế này.

Khái quát về Hợp tác Mê Công – Lan Thương

Hợp tác Mê Công – Lan Thương (MLC) được hình thành từ năm 2016, sau Hội nghị Tam Á, đề thúc đẩy hợp tác giữa sáu nước thành viên ven sông Mê Công và sông Lan Thương, tính từ thượng nguồn là Trung Quốc, Myanmar, Thái Lan, Lào, Campuchia và Việt Nam. Dựa trên nguyên tắc đồng thuận, bình đẳng, phối hợp, cùng có lợi, tôn trọng Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, MLC hướng tới mục tiêu thúc đẩy hợp tác toàn diện để xây dựng cộng đồng trách nhiệm và lợi ích chung ở tiểu vùng. Ngoài ra, MLC còn hướng tới các mục tiêu khác, bao gồm củng cố lòng tin và hiểu biết lẫn nhau, duy trì hòa bình và ổn định; thúc đẩy phát triển bền vững, giảm nghèo, thu hẹp khoảng cách phát triển, hội nhập toàn diện vào kinh tế khu vực và toàn cầu; tăng cường tình hữu nghị và quan hệ láng giềng tốt đẹp giữa nhân dân các nước. MLC có ba trụ cột hợp tác chính, bao gồm: Chính trị và an ninh; Kinh tế và Phát triển bền vững; Văn hóa, xã hội và giao lưu nhân dân. Trong đó, có năm nội dung ưu tiên hợp tác là: Hợp tác về quản lý nguồn nước Mê Công - Lan Thương; Tăng cường kết nối giữa các nước thành viên; Hợp tác phát triển năng lực sản xuất; Hợp tác kinh tế xuyên biên giới; và Hợp tác nông nghiệp và giảm nghèo.

Hội nghị cấp cao MLC lần thứ nhất đã được tổ chức hồi tháng 3 năm 2016 tại tỉnh Hải Nam, Trung Quốc, chính thức khởi động tiến trình hợp tác. Hội nghị đã thông qua Tuyên bố Tam Á, Tuyên bố chung về hợp tác phát triển năng lực sản xuất và Danh sách 45 dự án thu hoạch sớm. Tính đến nay, các nước đã triển khai một số hoạt động cụ thể, bao gồm: thành lập các nhóm công tác chuyên ngành về nguồn nước, giảm nghèo, kết nối, hợp tác năng lực sản xuất; triển khai một số dự án thuộc danh sách dự án thu hoạch sớm như Chương trình giao lưu cán bộ, Chương trình mở mắt nhân đạo, Diễn đàn hợp tác phụ nữ, Diễn đàn hợp tác các thành phố du lịch Mê Công - Lan Thương; đưa vào sử dụng Quỹ Hợp tác đặc biệt Mê Công - Lan Thương; Thành lập Ban thư ký/Cơ quan điều phối quốc gia MLC tại mỗi nước...

Ngay từ giai đoạn thiết lập cơ chế hợp tác đến nay, Việt Nam đã tích cực tham gia MLC và có nhiều đóng góp về nội dung, lĩnh vực hợp tác. Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã dẫn đầu đoàn đại biểu tham dự Hội nghị cấp cao Mê Công – Lan Thương lần thứ hai được tổ chức hồi tháng 1 năm 2018 tại Campuchia. Các đoàn đại biểu Việt Nam đã đóng góp nhiều ý tưởng tại các cuộc họp nhóm công tác, theo dõi quá trình triển khai các chương trình, dự án hợp tác trong khuôn khổ MLC. Việt Nam cũng tích cực, chủ động đề xuất các lĩnh vực hợp tác, theo đó đã kiến nghị bốn dự án sử dụng Quỹ đặc biệt MLC tại Hội nghị cấp cao lần thứ nhất và bảy dự án trong giai đoạn 2017-2018. Hiện các bộ, ngành liên quan của Việt Nam đang đẩy mạnh đề xuất các dự án trong nhiều lĩnh vực khác sử dụng Quỹ đặc biệt MLC và các nguồn tài chính khác huy động từ chính phủ, khu vực tư nhân và các tổ chức tài chính quốc tế cho năm 2019. Sự tham gia của Việt Nam được đánh giá là hiệu quả, nhằm thúc đẩy các nội dung phù hợp với lợi ích của Việt Nam và có ý nghĩa đối với sự phát triển chung bền vững của tiểu vùng Mê Công; thúc đẩy quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc và giữa nước ta và các nước trong khu vực MLC.

Đánh giá về hợp tác MLC

Phát biểu khai mạc Hội thảo, thay mặt Lãnh đạo Bộ Ngoại giao, ông Nguyễn Văn Thảo đã nhận định, tuy là một cơ chế hợp tác “non trẻ” nhưng trong ba năm qua, hợp tác MLC đã đạt được những bước tiến quan trọng, thu hút sự quan tâm và tham gia nhiệt tình của các bộ, ngành và địa phương tại sáu nước thành viên. Đến nay, hàng trăm dự án sử dụng Quỹ đặc biệt MLC đã được các nước thành viên khởi động và đi vào triển khai, đem lại những lợi ích thiết thực cho người dân trong khu vực trong việc nâng cao năng lực, mở ra cơ hội tiếp cận các kiến thức và công nghệ mới, thúc đẩy sự phối hợp giữa các nước trong ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và quản lý, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên. Đại sứ Trung Quốc tại Việt Nam Hùng Ba nhận định, nếu các dòng sông Mê Công và Lan Thương là cầu nối tự nhiên kết nối các nước thì MLC là cơ chế hợp tác kiểu mới giữa sáu nước, mang đến diễn đàn hợp tác cho

các nước cùng phát triển. Xuất phát từ một sáng kiến chỉ mới được đưa ra một vài năm gần đây, MLC đã bước đầu trở thành hiện thực, xây dựng được tinh thần MLC là cùng hợp tác, phát triển. Lần đầu tiên MLC đã tổ chức khoá đào tạo giữa các điều phối viên của các nước, tổ chức diễn đàn trao đổi giữa các học giả của các nước thành viên. MLC đã triển khai nhiều dự án trong nhiều lĩnh vực, từ kết nối cơ sở hạ tầng cho đến giáo dục hay y tế. Đặc biệt, đại diện Trung Quốc khẳng định, “Trong MLC, Việt Nam có vai trò không thể thiếu, có tiềm năng to lớn cần được phát huy. Trung Quốc coi trọng hợp tác trong nhiều lĩnh vực với Việt Nam, để thúc đẩy nhiều dự án phát triển song phương nhưng cũng để dẫn dắt, mở ra cơ hội hợp tác cho khu vực”.

Tiến sĩ Nguyễn Quốc Trường, Trưởng Ban Chiến lược phát triển các ngành dịch vụ, Viện Chiến lược Phát triển thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận định, hợp tác MLC diễn ra trong bối cảnh thuận lợi là xu thế kết nối khu vực ngày càng được khẳng định và phát triển mạnh mẽ. Ví dụ, từ năm 2013, Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC) đã đưa ra kế hoạch kết nối APEC đến năm 2025. Tại Đông Nam Á, Cộng đồng ASEAN đã ra đời từ cuối năm 2015 và các nước trong khu vực đang tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch tổng thể kết nối ASEAN (MPAC) đến năm 2025. Bên cạnh đó, các đối tác lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, và gần đây nhất là Hàn Quốc, cũng đề xuất một loạt các sáng kiến hợp tác với các nước ASEAN. Bản thân các quốc gia trong khu vực cũng đã thông qua nhiều sáng kiến kết nối, như Kế hoạch hành động kết nối ba nền kinh tế Campuchia – Lào – Việt Nam có tầm nhìn đến năm 2030, là những minh chứng cho xu thế kết nối khu vực.

Với bối cảnh và những điều kiện thuận lợi này, tiến trình hợp tác MLC đã được đẩy rất nhanh trong thời gian qua nhưng các học giả cũng thẳng thắn nhìn nhận, hợp tác MLC vẫn còn bộc lộ một số hạn chế. Theo Tiến sĩ Nguyễn Quốc Trường, kết quả hợp tác thực chất của MLC còn chưa tương xứng với quy mô, cơ chế hợp tác, cũng như chưa tương xứng với tiềm năng của các bên. Việc triển khai các dự án cụ thể trong danh sách 214 dự án MLC được đề xuất năm 2018 còn chậm và gặp nhiều vướng mắc và các dự án phần lớn là quy mô nhỏ, tính lan toả không cao. Tính kết nối giữa các quốc gia MLC nói chung và giữa các địa phương trong một quốc gia vẫn còn yếu. Ông nêu ví dụ là các nước Lào, Myanmar và Việt Nam cùng đang triển khai xây dựng Khu hợp tác kinh tế xuyên biên giới (CBEZ) với Trung Quốc nhưng hiện vẫn chưa có cơ chế trao đổi thông tin giữa bốn nước. Trong khi đó, nhu cầu thúc đẩy và triển khai các dự án còn rất lớn. Khung đầu tư giai đoạn 2018-2022 của Tiểu vùng Mê Công mở rộng, bao gồm năm nước thành viên MLC và hai tỉnh Vân Nam và Quảng Tây của Trung Quốc, đã xác định nhu cầu vốn lên tới gần 81 tỷ USD. Điều này cho thấy, như ông Lê Hải Bình, Phó Giám đốc Học viện Ngoại giao nhận định, các nước thành viên dường như vẫn chưa tận dụng được tất cả các cơ hội hợp tác mà MLC mang lại.

Phương hướng hợp tác và khuyến nghị

Trao đổi tại Hội thảo, ông Lưu Khanh, Giám đốc Sở châu Á thuộc Viện nghiên cứu quốc tế của Trung Quốc đã giới thiệu về dự thảo kế hoạch triển khai hợp tác MLC 5 năm lần thứ nhất, trong đó nhiệm vụ chính đã được lãnh đạo cấp cao các nước thành viên xác định là xây dựng vành đai kinh tế MLC. Vành đai này là tầm nhìn để kết nối các kế hoạch khác của khu vực, ví dụ như sáng kiến hai hành lang và một vành đai của Việt Nam với các nước trong khu vực. Về cơ bản, MLC là cơ chế hợp tác dựa trên môi trường nguồn nước của hai dòng sông Mê Công và Lan Thương, thúc đẩy có hiệu quả phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng phát triển, nâng cao phát triển kinh tế tiểu vùng. Ông cho biết, mục tiêu ngắn hạn trong thời gian tới là thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển vành đai đến năm 2022, với trọng tâm trước mắt là thực hiện thông quan một cửa. Đồng thời, cần tăng cường các dự án hợp tác để nâng cao năng lực sản xuất, hợp tác xuyên biên giới, hướng tới phát triển đồng đều ở hạ lưu, trung lưu và thượng lưu. Chuyên gia Nguyễn Nhân Quảng, nguyên Phó Tổng thư ký Ủy hội Sông Mê Công cũng cho rằng, MLC dựa trên nguyên tắc tự nguyện trong sử dụng tài nguyên nước lưu vực sông Mê Công. Ông kiến nghị, đây là con sông quốc tế thì nên có những chế tài dựa trên luật pháp quốc tế, để gia tăng sự ràng buộc đối với các nước thành viên và bảo vệ lợi ích của các nước không tham gia vào cơ chế. Đồng tình với quan điểm trên, TS. Nguyễn Trường Giang – Viện trưởng Viện Biển Đông thuộc Học viện Ngoại giao Việt Nam cho rằng, có thể áp dụng các phong tục tập quán quốc tế như nguyên tắc sử dụng nguồn nước công bằng, không gây hại cho các nước khác, chia sẻ thông tin, sử dụng bền vững nguồn nước và bảo đảm quyền của các nước được cùng phát triển.

TS. Nguyễn Quốc Trường cũng đưa ra ba khuyến nghị, tập trung vào phát triển cơ sở hạ tầng để đưa hợp tác MLC đi vào thực chất. *Thứ nhất*, cần ưu tiên các dự án hợp tác cụ thể, phục vụ nhu cầu trước mắt là kết nối giữa các nước thành viên. Ông cho rằng, các nước thành viên phải xác định một số dự án kết nối mang tính chiến lược để ưu tiên tập trung nguồn lực triển khai sớm, ví dụ như các dự án tăng cường kết nối các hành lang kinh tế gắn với tuyến vận tải Trùng Khánh – Singapore mà các doanh nghiệp Trung Quốc, Việt Nam, Thái Lan... đã và đang tích cực tham gia. Riêng giữa Việt Nam và Trung Quốc, cần nghiên cứu mở rộng phạm vi các hành lang kinh tế thuộc “Hai hành lang, một vành đai” đến Trùng Khánh, là trung tâm trung chuyển hàng hoá của khu vực Tây Nam Trung Quốc. *Thứ hai*, cần thúc đẩy hợp tác xuyên biên giới, nhất là trong lĩnh vực thương mại, du lịch, giải quyết nhanh chóng các vướng mắc về hạ tầng, thủ tục hải quan tại cửa khẩu, tạo thuận lợi cho người và phương tiện lưu thông. Trong thương mại Việt – Trung, nên ưu tiên nâng cấp hạ tầng cửa khẩu tại Lạng Sơn trong bối cảnh lưu lượng xe đã quá tải; tháo gỡ một số điểm nghẽn về hạ tầng trên các tuyến đường sắt như Lào Cai – Bắc Hà Khẩu hay Đồng Đăng – Bằng

Tường để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thông quan hàng hoá. Ngoài ra, có thể là nghiên cứu phát triển một số cảng tự do thương mại quốc tế chung của khu vực MLC, ví dụ thí điểm mô hình này tại các cảng Cái Mép – Thị Vải hay cảng Vũng Áng. Thứ ba, đa dạng hoá nguồn vốn đầu tư và nâng cao chất lượng, hiệu quả của các dự án, có thể nghiên cứu áp dụng hình thức “hợp tác với bên thứ ba” đối với các dự án phát triển hạ tầng trong khuôn khổ MLC, tranh thủ nguồn vốn, công nghệ của các nước tiên tiến như Nhật Bản, Singapore...

Ông Lưu Sướng, chuyên gia về châu Á – Thái Bình Dương thuộc Viện nghiên cứu các vấn đề về Trung Quốc, cho rằng cần đặt trọng tâm vào giao lưu nhân dân. Ông nhấn mạnh, cần tăng cường ủng hộ cho thanh niên, để các thanh niên ưu tú có thể hiểu rõ nhau hơn, củng cố tình cảm giữa các nước thành viên. Đồng thời, du lịch cũng là lĩnh vực có thể tăng cường hợp tác hơn nữa trong khuôn khổ MLC. Trong năm 2018, có hơn 5 triệu lượt du khách Trung Quốc đến thăm Việt Nam và con số này có xu hướng gia tăng trong thời gian tới. Ông nói: “Đây là những đại sứ, sứ giả cho giao lưu, tăng cường hiểu biết giữa nhân dân các nước MLC. Sáu nước thành viên đang hình thành liên minh giữa các thành phố, và trong thời gian tới cần có hợp tác chặt chẽ để tận dụng các cơ hội thúc đẩy hợp tác du lịch”.

Hội thảo “Hợp tác Mê Công – Lan Thương và các cơ hội hợp tác cho khu vực” nằm trong chuỗi các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Hợp tác Mê Công-Lan Thương (MLC) diễn ra vào cuối tháng 3 hàng năm. Đây là hoạt động hữu ích để đưa ra một cách nhìn tổng quan về hợp tác MLC, đặc biệt cơ hội để các học giả gặp gỡ, trao đổi, tiếp tục đưa ra các sáng kiến cho lãnh đạo cấp cao các nước thành viên MLC. Các khuyến nghị được đưa ra sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hợp tác của cơ chế MLC, mở ra nhiều cơ hội hợp tác, phát triển kinh tế bền vững ở khu vực trong thời gian tới./.



NGHIÊN CỨU - NHẬN ĐỊNH

MẶT TRÁI CỦA DỮ LIỆU LỚN

Trang Hải

Cùng với sự bùng nổ mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, những năm gần đây một khái niệm thường xuyên được đề cập đến là “Dữ liệu Lớn” (Big Data). Giá trị của Dữ liệu Lớn được đánh giá cao đến mức giới chuyên gia ví nó như một thứ tài nguyên có tầm chiến lược: “dầu mỏ” ảo. Tuy nhiên, bên cạnh nhiều lợi ích lớn lao mà những người ủng hộ Dữ liệu Lớn hứa hẹn nó sẽ và thực tế chứng minh nó đã mang lại, Dữ liệu Lớn còn tiềm ẩn những thách thức lớn lao đối với việc làm của người lao động, đối với quyền riêng tư của mỗi cá nhân, cũng như với bình đẳng và trật tự xã hội.

Khái niệm Dữ liệu Lớn

Việc thu thập dữ liệu đã được con người thực hiện từ hàng nghìn năm nay. Tuy nhiên, sự phát triển của công nghệ hiện đại đã giải đáp được ba bài toán khó, biến Dữ liệu Lớn thành hiện thực. *Thứ nhất là* thiết bị thu thập dữ liệu. Dữ liệu ở đây có thể là mọi loại thông tin, từ con số đến hình ảnh, từ nhiệt độ, độ ẩm không khí đến chỉ số chứng khoán, từ vận tốc ô tô đến nhịp tim của mỗi cá nhân. Với sự phát triển và phổ cập của hàng loạt loại cảm biến (sensor), việc thu thập dữ liệu đã trở nên hết sức dễ dàng. *Thứ hai là* tốc độ truyền tải dữ liệu – điều này ngày càng được cải thiện với internet băng thông rộng, công nghệ di động 4G và sắp tới đây là 5G. *Thứ ba là* năng lực xử lý dữ liệu theo thời gian thực nhờ sự ra đời của những bộ vi xử lý hiệu suất cao và các siêu máy tính, giúp phân tích và chuyển hóa dữ liệu thành những dự báo, đánh giá và đưa ra quyết định. Dự báo trong 10 năm tới, nhân loại sẽ có những máy tính với năng lực xử lý vượt não bộ của con người, và có thể đến năm 2026, trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence – AI) sẽ tham gia vào hội đồng quản trị của một số doanh nghiệp.

Trên thực tế, trong năm năm trở lại đây, ứng dụng của Dữ liệu Lớn đã rất phổ biến, không chỉ ở các nước phát triển mà ngay cả ở Việt Nam. Có thể kể đến một số ví dụ tiêu biểu như xe ô tô tự lái mà nhiều hãng công nghệ lớn như Tesla hay Google đang nghiên cứu phát triển. Cốt lõi của xe tự lái chính là một cỗ máy tính sử dụng dữ liệu thời gian thực của môi trường xung quanh (bao gồm thông tin về đường sá, thời tiết, camera hành trình, cảm biến tốc độ, khoảng cách, ánh sáng...) để xử lý tình huống. Tương tự như vậy là việc ngành y sử dụng dữ liệu

tổng hợp từ y văn thế giới và kết hợp với các thông tin đo đạc được từ một người bệnh cụ thể để đưa ra phác đồ điều trị phù hợp nhất với mỗi cá nhân. Mặt khác, các công ty công nghệ lớn như Google hay Facebook cũng đang sử dụng dữ liệu thu thập được từ người dùng để giới thiệu và quảng cáo sản phẩm phù hợp với thị hiếu và thói quen tiêu dùng của mỗi cá nhân. Có thể nói, dữ liệu lớn sẽ giúp cải thiện sâu sắc gần như mọi mặt đời sống con người cũng như mọi sinh hoạt xã hội của nhân loại.

Những thách thức đến từ Dữ liệu Lớn

Thách thức đầu tiên chính là việc Dữ liệu Lớn kết hợp với trí tuệ nhân tạo có nguy cơ sẽ khiến lao động trong nhiều ngành nghề bị thất nghiệp. Nếu như môi đe dọa đối với những nghề nghiệp phổ thông, lao động chân tay đã xuất hiện từ thế kỷ 19, và đang tái hiện với sự phổ biến của robot và tự động hóa, thì trí tuệ nhân tạo trên nền tảng Dữ liệu Lớn bắt đầu đe dọa cả những ngành nghề trình độ cao tưởng như chỉ có con người mới đảm đương được. Đó là bởi hiện tại trí tuệ nhân tạo đã có khả năng vượt trội con người cả trong việc học kiến thức mới, phân tích, truyền đạt thông tin, và thậm chí cả thấu hiểu cảm xúc của con người.

Nhiều nghề nghiệp, ví dụ như lái xe trên đường phố đông đúc, đánh giá độ tín nhiệm của khách hàng vay tiền, đàm phán kinh doanh, đều đòi hỏi năng lực đánh giá chính xác cảm xúc và mong muốn của người khác. Từ giữa thế kỷ 20, khi công nghệ sinh học và thông tin chưa đạt thành tựu như bây giờ, con người đã sáng chế ra máy phát hiện nói dối. Tuy chưa chính xác tuyệt đối, nhưng đó là một dấu hiệu rất rõ ràng cho thấy, nếu được trang bị đầy đủ những cảm biến hiện đại, trí tuệ nhân tạo sẽ sớm vượt mặt con người trong việc dự báo người khách bộ hành kia có băng qua đường không hay đối tác có sẵn sàng nhượng bộ trong đàm phán không thông qua phân tích biểu cảm của khuôn mặt, âm sắc của giọng nói hay cử chỉ của bàn tay...

Hai thế mạnh đặc trưng của trí tuệ nhân tạo mà con người không có được là khả năng kết nối và cập nhật. Do mỗi con người là một cá thể, việc kết nối hàng triệu cá nhân và đảm bảo cập nhật thông tin/kiến thức/kỹ năng đến từng người không hề đơn giản. Trong khi đó, với một đường truyền internet đủ nhanh, việc kết nối và cập nhật hàng triệu thiết bị máy tính trong một mạng lưới thống nhất là chuyện rất đơn giản. Ví dụ, khi luật giao thông được điều chỉnh, nhiều lái xe sẽ không nắm được thông tin và có nguy cơ gây tai nạn do chưa nắm vững luật mới. Trong khi đó, toàn bộ các xe tự lái tham gia giao thông đều là một phần trong mạng lưới, nhanh chóng cập nhật phần mềm và giảm thiểu khả năng gây tai nạn. Tương tự, khi Tổ chức Y tế Thế giới phát hiện và ban hành phác đồ điều trị cho bệnh dịch mới, việc cập nhật cho tất cả bác sĩ con người trên thế giới là bất khả thi, song lại rất dễ dàng đối với mạng lưới các bác sĩ trí tuệ nhân tạo. Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) dự báo 47% công việc tại Mỹ năm 2010 sẽ bị thay thế bằng máy móc trong 10-20 năm tới, và những nghề nghiệp có nguy cơ bị thay thế lớn nhất sẽ là nhân viên tiếp thị qua điện thoại, định giá bảo hiểm, trọng tài, môi giới bất động sản, thư ký hành chính v.v...

Thách thức thứ hai, nghiêm trọng hơn nhưng lại ít được quan tâm và nhận thức đúng đắn, đặc biệt là từ góc độ cá nhân, là Dữ liệu Lớn đang tước đi quyền riêng tư của mỗi con người. Với việc hàng tỉ người sử dụng các thiết bị di động như smartphone và tham gia ngày càng sâu, sử dụng ngày càng nhiều các sản phẩm và dịch vụ công nghệ như Google, Facebook, Amazon hay Apple, việc thu thập dữ liệu của cá nhân cũng sẽ trở nên dễ dàng hơn bao giờ hết. Google hay Facebook nắm chắc về lịch sinh hoạt, về các mối quan tâm, sở thích, và quan điểm chính trị của ta còn chính xác hơn bản thân ta. Dựa vào hành vi của mỗi cá nhân trong môi trường mạng, họ có thể dự báo chính xác, thậm chí tác động đến quyết định hàng ngày của chúng ta như đi du lịch ở đâu, mua cuốn sách nào hay xem bộ phim gì. Thậm chí thuật toán của máy tính còn có thể can thiệp vào những quyết định trọng đại của mỗi con người như hôn nhân, lập gia đình và bầu cử. Vụ scandal mới đây của Facebook và Cambridge Analytica, khi dữ liệu của hơn 70,6 triệu người dùng Facebook tại Mỹ bị sử dụng trái phép nhằm mục đích thao túng lá phiếu cử tri tại cuộc bầu cử Tổng thống 2016, chính là ví dụ tiêu biểu cho việc Dữ liệu Lớn có thể được khai thác vì những mục đích bất chính có thể nguy hại đến mức nào. Khi các tập đoàn công nghệ sở hữu mọi thông tin có thể thu thập về mỗi cá nhân và cùng với nó là khả năng ảnh hưởng sâu sắc mọi quyết định, một trong những giá trị thiêng liêng mà nhân loại vẫn hằng coi trọng – quyền tự quyết – sẽ mất đi khá nhiều ý nghĩa.

Thách thức thứ ba cũng đến từ việc sở hữu Dữ liệu Lớn. Với những tiềm năng to lớn như vậy, Dữ liệu Lớn đồng thời cũng đặt ra vấn đề không nhỏ cho chính quyền trong việc xây dựng hành lang pháp lý cho việc sở hữu, truyền tải và sử dụng dữ liệu. Mặt khác, khi Dữ liệu Lớn đã trở thành một tài sản đặc biệt giá trị, mất công bằng xã hội trong việc sở hữu và tiếp cận dữ liệu cũng sẽ là một vấn đề đau đầu mà chính quyền phải đối mặt và xử lý.

Nếu muốn ngăn ngừa việc tập trung của cải và quyền lực vào tay một thiểu số, then chốt vấn đề là chính quyền phải quản lý việc sở hữu dữ liệu. Trong các thời kỳ trước, tư liệu sản xuất luôn là quyền sở hữu cốt lõi: trong thời đại nông nghiệp là đất, trong thời đại công nghiệp là tư bản và máy móc. Tuy nhiên, bước sang thế kỷ 21, dữ liệu sẽ lấn át vai trò của đất và máy móc như thứ tài sản quan trọng nhất, còn dữ liệu sẽ trở thành mục tiêu kiểm soát chủ chốt của các thể chế chính trị.

Thực ra, cuộc đua thu thập dữ liệu đã xuất phát từ lâu, dẫn đầu là các tập đoàn công nghệ như Google, Facebook (Mỹ), Baidu và Tencent (Trung Quốc). Mặt hàng kinh doanh thực sự của họ là “sự chú ý” của người dùng: họ thu hút sự chú ý của chúng ta bằng cách cung cấp thông tin, dịch vụ và giải trí miễn phí, sau đó bán lại sự chú ý của chúng ta cho các công ty quảng cáo. Tuy nhiên đây nhiều khả năng không phải là mục tiêu cuối cùng. Bằng cách thu hút sự chú ý trên toàn cầu, họ sẽ thu thập được số lượng thông tin khổng lồ của người dùng, một tài sản có giá trị hơn nhiều bất kỳ lợi nhuận nào thu được từ quảng cáo. Nói cách khác, hiện nay ta là khách hàng của họ, nhưng trong tương lai chúng ta sẽ biến thành

sản phẩm của họ. Hiện nay, không ít quyết định của con người đã do Google hoặc Amazon định hướng – Google Maps thay ta lựa chọn tuyến đường, Amazon Store gợi ý cuốn sách ta nên đọc. Đây cũng chính là lý do khiến nhiều phần mềm sẵn sàng chịu lỗ để mở rộng thị phần, bởi dữ liệu mà họ tích lũy được sẽ có thể giá trị hàng tỉ dollar trong tương lai. Khi thu thập được đủ thông tin và sở hữu đầy đủ những công nghệ cần thiết, việc theo dõi, thấu hiểu, thao túng suy nghĩ và lựa chọn của mỗi cá nhân hoàn toàn là chuyện trong tầm tay của những đối tượng có đủ tiềm lực về tài chính. Để ngăn chặn việc một thiểu số tinh hoa độc quyền nắm giữ ưu thế này, và ngăn ngừa bất bình đẳng xã hội và hố sâu giai cấp, nhà nước phải chủ động đứng ra quản lý và giám sát và việc sở hữu thông tin. Đây là vấn đề không hề đơn giản, vì nó mới mẻ và chưa có tiền lệ, và bởi thế khó khăn ngay cả với các nước phát triển, chưa nói đến các quốc gia đang phát triển như Việt Nam, và chắc chắn là một vấn đề buộc toàn bộ hệ thống chính trị cũng như toàn xã hội phải đặc biệt lưu tâm trong thời gian tới./



TIN NGOẠI GIAO KINH TẾ

TỌA ĐÀM DOANH NGHIỆP VIỆT NAM – NAM PHI

Trong khuôn khổ Diễn đàn Đối tác liên chính phủ Việt Nam-Nam Phi lần thứ 4, ngày 13/3, tại trụ sở Phòng Thương mại và công nghiệp (CCCI) Cape Town, Đại sứ quán Việt Nam và Thương vụ Việt Nam tại Nam Phi đã phối hợp tổ chức “Tọa đàm doanh nghiệp Việt Nam-Nam Phi” và xúc tiến thương mại.

Tham dự tọa đàm, về phía Việt Nam có Thứ trưởng Ngoại giao Nguyễn Quốc Cường và đại diện các bộ, ngành và 9 doanh nghiệp (thuộc các lĩnh vực: dệt may, nông sản, khoáng sản, năng lượng tái tạo, viễn thông, hóa chất, vật liệu xây dựng, xuất khẩu lao động...). Về phía Nam Phi có bà Sindiswa Mququ, Vụ trưởng Vụ Nam Á, Trung Á và Đông Nam Á thuộc Tổng Vụ Châu Á-Trung Đông, Bộ Ngoại giao và các doanh nghiệp, cá nhân khác.

Phát biểu khai mạc, Thứ trưởng Nguyễn Quốc Cường nhận định có 4 lý do chính giúp Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư quốc tế là: (i) ổn định chính trị và kinh tế; (ii) kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng hơn vào nền kinh tế thế giới với nhiều hiệp định thương mại song phương, đa phương đã được ký kết; (iii) Việt Nam có nguồn nhân lực chất lượng ngày càng đáp ứng được nhu cầu của các nhà đầu tư quốc tế và dân số trẻ; (iv) Chính phủ Việt Nam đã và đang nỗ lực không ngừng để thúc đẩy môi trường đầu tư, hợp tác, thương mại châu Phi quan tâm đến thị trường và đối tác kinh doanh Việt Nam.

Bà Sindiswa Mgugu khẳng định, Chính phủ Nam Phi sẵn sàng tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hai nước thúc đẩy hợp tác, đầu tư, thương mại thông qua các khung pháp lý và tháo gỡ vướng mắc, các hoạt động cụ thể phải xuất phát từ chính doanh nghiệp hai bên. Diễn đàn doanh nghiệp lần này là cơ hội tốt để doanh nghiệp hai nước thúc đẩy hợp tác.

Các đại biểu tham dự Tọa đàm cũng có dịp tìm hiểu và thưởng thức cà phê, sản phẩm dừa và hạt tiêu của Việt Nam được trưng bày, giới thiệu tại sự kiện. Nhiều doanh nghiệp Nam Phi quan tâm tìm hiểu các mặt hàng nông sản của Việt Nam và đã trực tiếp thiết lập kênh liên lạc giới thiệu sản phẩm, thúc đẩy hợp tác kinh doanh trong thời gian tới.

DIỄN ĐÀN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VIỆT NAM – PHILIPPINES

Ngày 21/3/2019, Đoàn công tác của Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Trần Thành Nam đã phối hợp với Đại sứ quán và Thương vụ Việt Nam tại Philippines tổ chức Diễn đàn “Viet Nam – Philippines Business Forum on Agro products”.

Diễn đàn thu hút 30 doanh nghiệp về gạo, sữa bò, thịt, hoa quả, cá của Việt Nam và hơn một trăm doanh nghiệp Philippines. Đại sứ Việt Nam tại Philippines Lý Quốc Tuấn đã tham dự sự kiện này. Dự Diễn đàn còn có đại diện lãnh đạo của Phòng Thương mại và Công nghiệp Philippines, đại diện Bộ Công thương (DTI), cùng các nghiệp đoàn ngành nghề và truyền thông của Philippines.

Phát biểu trong khai mạc Diễn đàn, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Trần Thành Nam nhấn mạnh sự bổ sung và gắn bó về thương mại giữa hai nước trong nhiều năm qua; bên cạnh đó sự gắn bó trong quan hệ như là đối tác chiến lược 2015, cùng là thành viên ASEAN – một cộng đồng kinh tế chung là những chất xúc tác thúc đẩy quan hệ thương mại giữa hai nước; đề nghị các doanh nghiệp tương tác, lập quan hệ trao đổi thương mại hai bên, góp phần thúc đẩy quan hệ hai nước ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Ông Renato G. Simbulan, Giám đốc Hiệp hội công nghiệp và phát triển phát biểu hoan nghênh việc doanh nghiệp Việt Nam sang Philippines để tăng cường kết nối. Ông Roberto C. Amores, chủ tịch Ủy ban nông nghiệp và Doanh nghiệp vừa và nhỏ, nhấn mạnh đến nhu cầu gia tăng buôn bán và phát triển thương mại hai nước, trước nhu cầu phát triển đất nước và triển khai chương trình “Build, build, build” của Tổng thống Duterte, cảm ơn Đại Sứ quán và Thương vụ Việt Nam tại Philippines đã có hoạt động giao thương trực tiếp với doanh nghiệp Philippines. Trong phát biểu của mình, ông Senen M. Perlada, Giám đốc Ban thị trường xuất khẩu, khu vực IV, DTI chào mừng các doanh nhân Việt Nam và mong tiếp tục có các hoạt động như thế này trong thời gian tới.

HỘI THẢO HỢP TÁC DU LỊCH VIỆT NAM – NHẬT BẢN TẠI TP. KISHIWADA

Ngày 22/03/2019 Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản đã phối hợp với Chính quyền Thành phố Kishiwada, Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố Kishiwada tổ chức “Hội thảo Hợp tác Du lịch Việt Nam – Nhật Bản tại Thành phố Kishiwada”. Tham dự Hội thảo có đại diện của gần 90 doanh nghiệp trong lĩnh vực du lịch, lữ hành, khách sạn, ngân hàng, lao động, các trường đại học và trường tiếng Thành phố Kishiwada.

Tại Hội thảo, các doanh nghiệp Nhật Bản đã được Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka cung cấp các thông tin tổng quan cập nhật về tình hình kinh tế Việt Nam, cơ chế hợp tác song phương hiện nay và các tiềm năng hợp tác trong lĩnh vực du lịch giữa Việt Nam và Nhật Bản.

Phát biểu tại Hội thảo, đại diện Hiệp hội du lịch Kishiwada đánh giá cao thị trường Việt Nam với những nét văn hóa đặc sắc, chia sẻ cách làm du lịch của Nhật Bản và gợi ý một số hướng có thể hợp tác trong tương lai.

Dự kiến Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka sẽ hợp tác với Hiệp hội du lịch Kishiwada tổ chức đoàn sang khảo sát thực tế tại Việt Nam (Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Hội An) vào trung tuần tháng 6/2019 tới.

Thành phố Kishiwada là Thành phố cổ nằm ở phía Đông của Tỉnh Osaka với dân số hơn 197.000 người, nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng, có truyền thống về ngành dệt may, thủ công mỹ nghệ.

THỨC ĐẨY QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - ITALY

“Từ Tiber đến Mekong. Cơ hội cho Italy và Việt Nam. Điều gì sẽ thay đổi sau Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam-Liên minh châu Âu (EVFTA)”.

Đây là chủ đề cuộc hội thảo do tạp chí Toàn cầu (Scenari Internazionali) phối hợp với Đại sứ quán Việt Nam tại Italy, Lãnh sự danh dự Việt Nam tại Turin, Phòng Thương mại Italy-Việt Nam tổ chức mới đây tại thành phố Perugia, miền Trung Italy.

Hội thảo có sự tham dự của Phó Thị trưởng Perugia Michele Fioroni, đại diện Liên đoàn giới chủ công nghiệp vùng Umbria (với thành phố Perugia là thủ phủ của vùng), các doanh nghiệp Italy hiện đang quan tâm đầu tư vào Việt Nam và một số phóng viên báo chí địa phương.

Các đại biểu tham dự hội thảo đã tập trung thảo luận về tiềm năng và cơ hội hợp tác đầu tư kinh doanh giữa các doanh nghiệp Italy và Việt Nam sau khi EVFTA có hiệu lực. Các đại biểu nhận định EVFTA sẽ tạo động lực mạnh mẽ, thúc đẩy đầu tư và tạo nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp Italy, nhất là trong những lĩnh vực mà Italy có thế mạnh. Bên cạnh đó, hiệu ứng tích cực từ hiệp định cũng sẽ giúp thúc đẩy quan hệ kinh tế, thương mại song phương giữa hai nước.

Phó Thị trưởng Michele Fioroni cho rằng quy mô, đặc điểm và vị trí chiến lược của Việt Nam trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và khu vực đã và đang thu hút sự quan tâm của các doanh nghiệp Italy. Với những tác động tích cực của EVFTA trong tương lai và các lợi thế về sản xuất của Italy, các doanh nghiệp Italy đang đứng trước nhiều cơ hội để khai thác thị trường Việt Nam đầy tiềm năng. Tuy nhiên, điều này đòi hỏi các doanh nghiệp Italy cần phải đẩy nhanh tốc độ nắm bắt thị trường, xúc tiến đầu tư và quảng bá sản phẩm nhằm tận dụng các cơ hội mà EVFTA mang lại.

Về phần mình, Tham tán Công sứ, Thương mại Việt Nam tại Italy Nguyễn Đức Thanh đã giới thiệu với các đại biểu về tình hình Việt Nam hiện nay, với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, nền chính trị ổn định, nguồn nhân lực dồi dào, chi phí sản xuất thấp và đặc biệt là chính sách mở cửa, thu hút đầu tư cùng nhiều ưu đãi khác cho các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam.

Kết thúc hội thảo, các đại biểu nhất trí đánh giá EVFTA có ý nghĩa quan trọng đối với cả Việt Nam và Liên minh châu Âu, đồng thời mong muốn Italy và các nước EU thúc đẩy việc sớm ký kết và thông qua hiệp định nhằm tạo điều kiện phát triển kinh tế cho các doanh nghiệp của hai bên.

THÁO GỠ KHÓ KHĂN CHO CÁC CÔNG TY CAO SU VIỆT NAM TẠI CAMPUCHIA

Từ ngày 26-28/3/2019, Đoàn công tác của Đại sứ quán Việt Nam tại Campuchia do Đại sứ Vũ Quang Minh dẫn đầu đã có chuyến công tác tại tỉnh Kampong Thom, Vương quốc Campuchia nhằm tăng cường thúc đẩy, tháo gỡ khó khăn cho các công ty cao su Việt Nam thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG) đang đầu tư trồng cây cao su tại tỉnh Kampong Thom.

Tại buổi làm việc với Tỉnh trưởng Kampong Thom Sok Lou, Đại sứ Vũ Quang Minh nhấn mạnh, trong gần 10 năm qua, 08 công ty cao su thuộc VRG tại tỉnh Kampong Thom đã trồng được 52.915 ha cao su, trong đó năm 2018 đã đưa vào khai thác cạo mủ 22.641 ha, trực tiếp góp phần vào thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương, giải quyết công ăn việc làm cho khoảng 5.154 người lao động Campuchia.

Tại buổi làm việc, Đại sứ Vũ Quang Minh cũng nêu một số kiến nghị với chính quyền Tỉnh nhờ hỗ trợ giải quyết như về đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ tài sản cho công ty tại vùng dự án; về sử dụng lao động Campuchia trong ngày nghỉ hàng tuần khi đến mùa cạo mủ; kiến nghị xử lý tình trạng ăn cắp mủ cao su và thu mua mủ cao su trái phép xung quanh vùng dự án; về việc làm giấy chứng minh nhân dân cho người lao động Campuchia tại các công ty; xử lý tình trạng tụ tập mua bán ma túy và một số thuốc gây nghiện tại vùng quanh dự án; về thủ tục xin cấp C/O cho mặt hàng mủ cao su và đóng thuế xuất khẩu.

Phát biểu tại buổi làm việc, Tỉnh trưởng Kampong Thom Sok Lou đã ghi nhận những đóng góp tích cực của các công ty cao su Việt Nam vào việc phát triển kinh tế, xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động Campuchia, đóng góp cho ngân sách địa phương. Ông cũng đề xuất với Đại sứ Vũ Quang Minh là chính quyền Tỉnh thông qua đầu mối Văn phòng tỉnh sẵn sàng đối thoại, gỡ gỡ các doanh nghiệp cao su 03 tháng/lần để kịp thời giải quyết những vướng mắc nảy sinh của các công ty tại vùng dự án.

Đại sứ Vũ Quang Minh cũng đề nghị chính quyền tỉnh Kampong Thom tạo điều kiện thuận lợi cho bà con người Việt ở khu vực Biển Hồ thuộc tỉnh Kampong Thom về thủ tục giấy tờ khi di dời lên bờ để được nhận vào các công ty cao su của Tập đoàn Cao su Việt Nam làm việc, góp phần ổn định cuộc sống cho họ; đồng thời đề nghị chính quyền tỉnh quan tâm, tạo điều kiện hơn nữa cho cộng đồng người Việt tại tỉnh Kampong Thom được sinh sống ổn định, lâu dài và hợp pháp tại Campuchia.





CƠ HỘI HỢP TÁC – GIAO THƯƠNG



CÔNG TY NEWZEALAND CẦN TÌM NHÀ CUNG CẤP PHÂN BÓN, XI MĂNG, GỖ DÁN

Một công ty New Zealand có nhu cầu tìm nhà cung cấp: Phân bón; Xi măng Portland; Gỗ dán (theo tiêu chuẩn kết cấu Australia/New Zealand).

Các doanh nghiệp quan tâm, xin vui lòng gửi thông tin về công ty, sản phẩm tới:

Thương vụ Việt Nam tại New Zealand

Email: nz@moit.gov.vn

MỜI THAM GIA “CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU MÔ HÌNH NÔNG THÔN MỚI VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN VIỆT NAM TẠI HÀN QUỐC” TỪ NGÀY 24-27/4/2019

Nhận lời mời của Hiệp hội nông nghiệp Đông Á - Hàn Quốc, Hiệp hội phát triển nông nghiệp Đông Á - ASEAN, Tập đoàn phát triển nông thôn Hàn Quốc (KRC), Tập đoàn aT- Hàn Quốc, Tập đoàn PanAsia... Tổng hội Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổ chức Chương trình nghiên cứu mô hình nông thôn mới và phát triển thị trường nông sản Việt Nam tại Hàn Quốc kết hợp thăm quan, giao lưu, học tập kinh nghiệm về sản xuất kinh doanh nông sản, thủy sản theo mô hình chuỗi giá trị tại Seoul, Gyeonggi, Jeju - Hàn Quốc. Thời gian: từ ngày 24-27/4/2019.

Ban Tổ chức trân trọng kính mời các doanh nghiệp, cá nhân có quan tâm tham gia đoàn. Mọi thông tin và đăng ký tham gia, xin vui lòng liên hệ với:

Ông Lê Ngân,

Điện thoại: 0919052336,

Email: tonghoinongnghiepvietnam@gmail.com

MỜI THAM DỰ TRIỂN LÃM FOODTECH 2019 TẠI ATHENS, HY LẠP

Từ ngày 12-14/10/2019, tại Trung tâm triển lãm Metropolitan Expo, Athens, Hy Lạp sẽ diễn ra triển lãm FOODTECH 2019 về chế biến và đóng gói thực phẩm do công ty FORUM SA tổ chức. Đây là triển lãm quốc tế lần đầu tiên được tổ chức, dự kiến có khoảng 18.000 khách thăm quan Hy Lạp và quốc tế, 350 đơn vị Hy Lạp và quốc tế tham gia triển lãm, 3000 phiên làm việc B2B giữa các đơn vị tham gia.

Chi phí cho 01 gian hàng là 320 Euro/m² (đã có 01 ki ốt dạng cơ bản). Thông tin cơ bản xin xem tại trang web: <http://www.foodtech.gr>.

Doanh nghiệp, địa phương có nhu cầu tham dự vui lòng liên hệ trực tiếp công ty FORUM SA theo thông tin dưới đây:

FORUM S.A

328 Vouliagmenis Ave, Agios Dimitrios, Athens, 173 42, Greece

Nikos Mastichiadis - International Sales Manager

Điện thoại: +30 210 52 42 100 (máy lẻ: 307)

Di động: +30 6936 681 899 I

Fax: +30 210 52 46 581

Email: nrn@forumsa.gr

Website: www.forumsa.gr - www.foodtech.gr

MỜI THAM DỰ ĐOÀN GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI TẠI NAM PHI

Thực hiện chương trình Xúc tiến thương mại Quốc gia năm 2019, nhằm hỗ trợ hiệu quả cho các doanh nghiệp Việt Nam tận dụng cơ hội, tiếp cận và khai thác thị trường Nam Phi và vùng phụ cận, Cục Xúc tiến thương mại (Cục XTTM) phối hợp với Thương vụ Việt Nam tại Nam Phi, cùng với các cơ quan liên quan tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Nam Phi. Chương trình làm việc của Đoàn gồm các Hội thảo Xúc tiến thương mại – Đầu tư Việt Nam – Nam Phi, Giao thương trực tiếp doanh nghiệp Việt Nam – Doanh nghiệp Nam Phi, tham gia trưng bày các sản phẩm thế mạnh Việt Nam tại Hội chợ (dự kiến), khảo sát hệ thống phân phối bán lẻ tại Johannesburg và Cape Town, kết nối doanh nghiệp trực tiếp với tập đoàn, công ty tại Johannesburg và Cape Town.

Mục tiêu: Quảng bá sản phẩm, tìm kiếm các đối tác nhập khẩu, thiết lập quan hệ bạn hàng, ký kết hợp đồng, tìm kiếm cơ hội hợp tác kinh doanh và đầu tư, đồng thời cũng giúp doanh nghiệp tìm hiểu, tiếp cận thị trường, nghiên cứu xu hướng tiêu dùng, các yêu cầu đặc thù của thị trường, từ đó lập kế hoạch thâm nhập, phát triển và đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang khối thị trường châu Phi nói chung và Nam Phi nói riêng, tăng kim ngạch thương mại song phương Việt Nam – Nam Phi.

Thời gian: từ ngày 21 đến ngày 29 tháng 06 năm 2019.

Địa điểm: Thành phố Johannesburg và Thành phố Cape Town – Nam Phi

Ngành hàng: đa ngành, ưu tiên dệt may, da giày, nông sản, thủy sản, thực phẩm tươi, thực phẩm chế biến, đồ gỗ nội thất, quà tặng, đồ gia dụng, văn phòng phẩm.....

Chi phí: (1) Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp tham gia: 01 vé máy bay khứ hồi chặng HCM/Hà Nội – Johannesburg – Cape Town – HCM/Hà Nội cho mỗi doanh nghiệp được lựa chọn.

(2) Doanh nghiệp chịu:

- Chi phí tham dự các buổi giao thương, trưng bày sản phẩm và làm việc tại Nam Phi theo lịch trình; chi phí catalog Đoàn, lệ phí visa, tiền khách sạn, tiền ăn uống, xe ô tô đi lại, bảo hiểm và các chi phí phát sinh khác theo yêu cầu của doanh nghiệp trong thời gian làm việc tại Nam Phi.

- Các chi phí liên quan nếu vi phạm quy định của Ban tổ chức.

(3) Mỗi đại biểu đặt cọc 30 triệu đồng ngay khi nộp hồ sơ đăng ký tham gia.

Ban Tổ chức sẽ tiến hành hoàn trả chi phí đặt cọc trong thời gian 10 ngày sau khi doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tham gia chương trình và tại thời điểm ngay sau khi được Bộ Tài chính duyệt quyết toán chương trình.

Trong trường hợp các doanh nghiệp đã được lựa chọn nhưng hủy tham gia Đoàn sau ngày 29/4/2019 vì bất kỳ lý do nào sẽ không được hoàn trả chi phí đặt cọc. Phần chi phí này sẽ được Ban tổ chức sử dụng để bù đắp chi phí Nhà nước đã thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp tổ chức các sự kiện và tuyên truyền quảng bá.

Tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp được hỗ trợ

Các doanh nghiệp có năng lực sản xuất, kinh doanh mặt hàng có khả năng cạnh tranh, có năng lực xuất khẩu, có kết quả kinh doanh tốt trong ba năm gần đây, nhân sự tham gia Đoàn có đủ khả năng nghiệp vụ tham gia hội thảo, giao thương với khách hàng quốc tế, đăng ký sớm theo đúng thời gian quy định, ưu tiên doanh nghiệp có tiềm năng xuất khẩu hàng vào thị trường Châu Phi, ưu tiên sản phẩm có mẫu mã và chất lượng phù hợp với thị trường Nam Phi, ưu tiên các doanh nghiệp đã tham gia nghiêm túc các hoạt động thuộc chương trình Xúc tiến thương mại Quốc gia.

Thời hạn đăng ký tham gia: Trước ngày 18/4/2019. (Do số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ có hạn, Cục XTTM sẽ thông báo chính thức tới từng doanh nghiệp sau khi danh sách các doanh nghiệp tham gia được phê duyệt).

Các đơn vị quan tâm xin liên hệ và gửi hồ sơ đăng ký tham gia về:

Cục Xúc tiến thương mại

Địa chỉ: Lầu 9, Số 12 Nguyễn Thị Minh Khai, Q1, Tp.HCM

Người liên hệ: Anh Huỳnh Hữu Trục (0903.115880)

Anh Nguyễn Phi Long (0915.383.443)

Điện thoại: (028) 38297282, ext: 116/119 Fax: 028 39140549

Địa chỉ email: truchh@vietrade.gov.vn /longnp@vietrade.gov.vn

